

Số: 74/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 12 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 29/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1970

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc D, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Số 58/3 đường Huỳnh Tấn Phát, tổ 35, khu phố 5, phường T, Quận B, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị L và ông Huỳnh Ngọc D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Huỳnh Ngọc D thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 17, Quyển số 01.92 ngày 20/4/1992 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, Thành phố H).

- Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Anh K (Nam), sinh ngày 29/01/1993 và Huỳnh Bảo C (Nữ), sinh ngày 11/10/1999, cả hai đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Cả hai cam kết không có nợ chung.

- Về án phí: Bà Trần Thị L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0026599 ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, hoàn lại cho bà L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- UBND phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Đức.TK).

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Bùi Tường Vân